**NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TP.HỒ CHÍ MINH**

**DỰ THẢO**

* *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;*
* *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khá XI thông qua ngày 29/06/2006;*
* *Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017.*

| **STT** | **NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH** | **NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** | **CĂN CỨ PHÁP LÝ** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **PHẦN MỞ ĐẦU**  Điều lệ này được Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 10 tháng 03 năm 2016 | **PHẦN MỞ ĐẦU**  Điều lệ này được thông qua lần đầu theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức chính thức vào ngày … tháng … năm …...  Sửa đổi bổ sung lần 4 theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức chính thức vào ngày 06 tháng 10 năm 2017. | Trình bày lại nhằm cụ thể hơn quá trình sửa đổi, bổ sung điều lệ. |
|  | Điểm a, khoản 1, Điều 1 **"Vốn điều lệ"** là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại điều 5 của Điều lệ này. | Điểm a, khoản 1, Điều 1 **"Vốn điều lệ"** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này; | Sửa đổi theo quy định của Khoản 29, Điều 4 LDN 2014 |
|  | **Không quy định** | Điểm c, khoản 1, Điều 1"Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2011 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan; | Bổ sung cho phù hợp |
|  | Điểm đ, khoản 1, Điều 1 "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại **Khoản 17 – Điều 4 Luật Doanh nghiệp.** | Điểm f, khoản 1, Điều 1 "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại **khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán**; | Sửa đổi theo quy định của Khoản 9 Điều 2 NĐ71/2017/NĐ-CP |
|  | **Không quy định** | **Điểm i, khoản 1, Điều 1**  “Tỷ lệ sở hữu nước ngoài” tại Công ty được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị Định 60/2015/NĐ-CP được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành ngày 26 tháng 06 năm 2015.  **Điểm j, Khoản 1, Điều 1**  “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.  **Điểm k, Khoản 1, Điều 1**  “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.  **Điểm l, Khoản 1, Điều 1**  **“Ngày”** là ngày theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết).  - “Ngày làm việc” là “ngày” không bao gồm những ngày nghỉ.  - “Đa số” là trên 50%.  **Điểm m, Khoản 1, Điều 1**  “Công ty ” là Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh. | Bổ sung nội dung liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo khoản 2 điều 1 nghị định 60/2015/NĐ-CP.  Bổ sung theo quy định Khoản 2, Điều 4 LDN 2014  Bổ sung theo quy định Khoản 3, Điều 4 LDN 2014  Bổ sung thêm để tránh xung đột trong việc hiểu các thuật ngữ của Điều lệ. |
|  | **Khoản 4, Điều 2**  **Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.** | **Khoản 4, Điều 2**  **4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:**  **a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.**  **b. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.**  **c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.**  **d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.**  **e.Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.** | Sửa đổi cho phù hợp với khoản 2 Điều 13 Luật doanh nghiệp 2014 và tình hình hiện tại của doanh nghiệp. |
|  | **Khoản 6, Điều 2**  Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo **Khoản 2 Điều 47**hoặc gia hạn hoạt động theo **Điều 48**của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày 04/07/2006 và là vô thời hạn. | **Khoản 6, Điều 2**  Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo **Khoản 2 Điều 48**hoặc gia hạn hoạt động theo **Điều 49**Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày 04/07/2006 và vô thời hạn. | Sửa đổi cho phù hợp |
|  | **Khoản 3, Điều 5**  Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này **bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi**. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được qui định tại Điều 11 Điều lệ này. | **Khoản 3, Điều 5**  Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này **đều là cổ phần phổ thông**. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này. | Sửa đổi cho phù hợp tình hình cổ phiếu hiện tại của Công ty |
|  | **Khoản 4, Điều 6**  Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. | **Khoản 4, Điều 6**  Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó nếu đưa ra được bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.  **Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:**  **a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;**  **b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.**  **Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi gửi đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.** | Bổ sung phù hợp với với Khoản 3 Điều 120 LDN |
|  | **Khoản 5, Điều 9**  Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ**(mức lãi suất tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn bằng tiền đồng VN của Vietinbank)** vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi . | **Khoản 5, Điều 9**  Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ **lãi suất tiền gửi không kỳ hạn bằng tiền đồng Việt Nam của Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam**vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi. | Điều chỉnh lại nhằm rõ nghĩa |
|  | **Điểm h, Khoản 2, Điều 11**  Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp | **Điểm h, Khoản 2, Điều 11**  Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định **tại Điều 129**của Luật Doanh nghiệp | Bổ sung nhằm rõ ràng và phù hợp với Điều 129 LDN |
|  | **Chưa quy định** | Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp luật hiện hành. | Bổ sung cho phù hợp trong trường hợp STC có phát sinh cổ phiếu khác trong tương lai |
|  | **Khoản 3, Điều 11**  Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ **trên 5%**tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: | **Khoản 3, Điều 11**  Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu **từ 10%**tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: | Sửa đổi nhằm phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 114 LDN |
|  | **Điểm a, Khoản 3, Điều 11**  Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 24, và Khoản 2 **Điều 32 Điều lệ này** | **Điểm a, Khoản 3, Điều 11**  Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 **Điều 33 Điều lệ này** | Sửa đổi cho phù hợp |
|  | **Chưa quy định** | **Điểm d, Khoản 3, Điều 11**  Xem xét, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và các báo cáo của Ban kiểm soát; | Bổ sung phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 114 LDN |
|  | **Điểm d, Khoản 3, Điều 11**  Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; | **Điểm e, Khoản 3, Điều 11**  Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân/**số thẻ Căn cước công dân**, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; | Bổ sung phù hợp với với tình hình hiện nay |
|  | **Khoản 1, Điều 13**  Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên phải được tổ chức mỗi năm một (01)lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính | **Khoản 1, Điều 13**  Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. **Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.** | Bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 136 LDN |
|  | **Khoản 2, Điều 13**  Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. | **Khoản 2, Điều 13**  Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. **Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.**Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và kế hoạch tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm. | Bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 136 LDN |
|  | **Điểm đ, Khoản 3, Điều 13**  Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo **Điều 119 Luật Doanh nghiệp** hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | **Điểm e, Khoản 3, Điều 13**  Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo **Điều 160 Luật Doanh nghiệp** hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; | Điều chỉnh cho phù hợp |
|  | **Chưa quy định** | **Điểm e và Điểm f, Khoản 1, Điều 14**  1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:  **...**  e. Mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;  f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. | Bổ sung phù hợp với quy định tại Điểm e và g Khoản 2 Điều 136 LDN |
|  | **Điểm o, Khoản 2, Điều 14**  Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; (phải phù hợp khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014) | **Điểm n, Khoản 2, Điều 14**  Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; (phải phù hợp Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014 **và Khoản 2 Điều 12, Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP**); | Bổ sung nhằm phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 12, Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP |
|  | **Khoản 1, Điều 15**  Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. | **Khoản 1, Điều 15**  Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. **Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp Đại hội đồng cổ đông.** Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện. **Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.** | Bổ sung nhằm phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 15 LDN và Khoản 3 Điều 15 LDN |
|  | **Khoản 1, Điều 16**  Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **65% cổ phần**phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **75% quyền biểu quyết**của của loại cố phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiếu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nằm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30)ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu . Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên | **Khoản 1, Điều 16**  Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **51% cổ phần**phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất **65% quyền biểu quyết**của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. | Sửa đổi nhằm phù hợp với các mốc tỷ lệ hiện nay sử dụng trong LDN. |
|  | **Điểm a, Khoản 2, Điều 17**  **Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;** | **Điểm a, Khoản 2, Điều 17**  **Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên danh sách cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;** | Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 137 LDN. |
|  | **Khoản 3, Điều 17**  Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch) trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi **ít nhất mười lăm (15) ngày** trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông,các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho cho các cổ đông hoặc/ và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. | **Khoản 3, Điều 17**  Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty là công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi **chậm nhất mười (10) ngày**trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. | Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 139 LDN |
|  | **Điểm b, Khoản 5, Điều 17**  Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ **ít nhất 5% cổ phần phổ thông**trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo qui định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; | **Điểm b, Khoản 5, Điều 17**  Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ **ít nhất 10% cổ phần phổ thông**trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; | Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 11 đã sửa ở trên. |
|  | **Chưa quy định** | **Khoản 1, Điều 20**  Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề còn lại sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự tại Đại hội đồng cổ đông bằng các hình thức theo quy định của Luật Doanh nghiệp. | Bổ sung nhằm phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 144 LDN. |
|  | **Chưa quy định** | **Điểm f, Khoản 2, Điều 20**  2. Các quyết định dưới đây của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự tại Đại hội đồng cổ đông bằng các hình thức theo quy định của Luật Doanh nghiệp:  ....  **f. Sửa đổi điều lệ công ty.** | Hiện nay theo quy định tại luật doanh nghiệp, các trường hợp thông qua nghị quyết với tỷ lệ 65% không có Sửa đổi điều lệ. |
|  | **Khoản 2, Điều 20**  Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định. | **Đề xuất bỏ đi** | Vì đã được quy định tại việc bổ sung Khoản 1 Điều 20 ở trên. |
|  | **Điểm c, Khoản 3, Điều 21**  Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, **số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặcđại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức**; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; | **Điểm c, Khoản 3, Điều 21**  Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, **số Thẻ căn cước công dân**, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, **mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức**; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; | Sửa đổi, bổ sung phù hợp với với quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 145 LDN |
|  | **Điều 22**  Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông . Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng **mười (10) ngày**kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. | **Điều 22**  Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng **chín mươi (90) ngày**kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, nghị quyết, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. | Sửa đổi nhằm phù hợp với quy định tại Điều 147 LDN |
|  | **Khoản 1, Điều 23**  Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; | **Khoản 1, Điều 23**  Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, **trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh Nghiệp;** | Bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 147 LDN |
|  | **Khoản 2, Điều 24**  Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị . Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ**từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.** | **Khoản 2, Điều 24**  Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ **từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.** | Sửa đổi nhằm phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 114 LDN, và có sự liên tục trong tỷ lệ. |
|  | **Khoản 3, Điều 25**  3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:   1. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; 2. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; 3. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; 4. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;   đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;   1. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;   g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;  h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;  i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);  k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;  l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng ; tổ chức việc chi trả cổ tức;  m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty. | **Khoản 3, Điều 25**  3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:   1. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; 2. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; 3. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; 4. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; 5. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật doanh nghiệp; 6. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; 7. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; 8. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp; 9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; 10. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; 11. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; 12. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; 13. Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông; 14. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; 15. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty; 16. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp. | Sửa đổi lại nhằm phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 149 LDN. |
|  | **Điểm c, Khoản 4, Điều 25**  Trong phạm vi quy định tại **Khoản 2 Điều 135**Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); | **Điểm c, Khoản 4, Điều 25**  Trong phạm vi quy định tại **Khoản 2 Điều 149**Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh); | Sửa đổi nhằm phù hợp với quy định |
|  | **Chưa quy định** | **Khoản 11, Điều 25**  Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.  a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.  b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. | Bổ sung phù hợp với quy định tại Điều 155 LDN. |
|  | **Khoản 4, Điều 26**  Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày. | **Khoản 4, Điều 26**  Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày. **Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.** | Bổ sung nhằm phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 152 LDN. |
|  | **Chưa quy định** | **Điều 27**  Hợp đồng giao dịch của Công ty với người có liên quan.   * 1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông tin; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.   2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này, người đại diện ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.   3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây thiệt hại cho Công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó. | Bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 2, khoản 3 điều 162 LDN |
|  | **Khoản 4, Điều 27**  Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại **Khoản** Error! Reference source not found. **Điều 27**phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở **Khoản** Error! Reference source not found. **Điều 27**có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. | **Khoản 4, Điều 28**  Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại **Khoản 3 Điều 28** phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở **Khoản 3 Điều 28** có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. | Sửa đổi cho phù hợp vì có bổ sung Điều 27 ở trên. |
|  | **Điểm a, Khoản 9, Điều 27**  Trừ quy định tại **Điểm b Khoản 9 Điều 27**, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền có mặt trực tiếp tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; | **Điểm a, Khoản 9, Điều 28**  Trừ quy định tại **Điểm b Khoản 9 Điều 28**, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền có mặt trực tiếp tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; | Sửa đổi cho phù hợp vì có bổ sung Điều 27 ở trên. |
|  | **Điểm c, Khoản 9, Điều 27**  Theo quy định tại **Điểm d Khoản 9 Điều 27**, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị.... | **Điểm c, Khoản 9, Điều 28**  Theo quy định tại **Điểm d Khoản 9 Điều 28**, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị... | Sửa đổi cho phù hợp vì có bổ sung Điều 27 ở trên. |
|  | **Điểm d, Khoản 9, Điều 27**  Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại **Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35** Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. | **Điểm d, Khoản 9, Điều 28**  Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại **Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 36** Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. |  |
|  | **Khoản 2, Điều 32**  Các cổ đông có quyền gộp số cổ phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát . Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ **từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;** | **Khoản 2, Điều 33**  Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ **từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.** | Sửa đổi nhằm phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 114 LDN. |
|  | **Khoản 4, Điều 32**  **Các thành viên của Ban kiểm soát**do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; **thành viên Ban kiểm soát**có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. | **Khoản 4, Điều 33**  **Các Kiểm soát viên**do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; **Kiểm soát viên**có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.  **Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.** | Sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với quy định tại Điều 163 LDN. |
|  | **Cụm từ “Thành viên Ban kiểm soát”** | **Cụm từ “Kiểm soát viên”** | Sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với quy định tại Điều 163 LDN. |
|  | **Khoản 1, Điều 37**  Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và **Khoản 2 Điều 32** Điều lệ này... | **Khoản 1, Điều 38**  Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và **Khoản 2 Điều 33**Điều lệ này... | Sửa đổi cho phù hợp |
|  | **Khoản 1, Điều 43**  Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại **Điều 45 Điều lệ này,...** | **Khoản 1, Điều 44**  Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại **Điều 46 Điều lệ này,...** | Sửa đổi cho phù hợp |
|  | **Khoản 2, Điều 43**  Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. | **Khoản 2, Điều 44**  Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. **Trường hợp công ty là công ty mẹ của một tổ chức khác thì nội dung công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính năm của công ty mẹ và Báo cáo tài chính năm hợp nhất. Trường hợp công ty là đơn vị kế toán cấp trên có các đơn vị kế toán trực thuộc thì Báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính năm của công ty và Báo cáo tài chính năm tổng hợp theo quy định của Pháp luật kế toán …** | Bổ sung cho phù hợp theo quy định của Pháp luật kế toán. |
|  | **Khoản 1, Điều 52**  Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại trụ sở chính của công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. | **Khoản 1, Điều 53**  Bản điều lệ này gồm 21 chương 53 điều, **01 phụ lục** được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Thành phố Hồ Chí Minh nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại trụ sở chính của công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. | Bổ sung nhằm đầy đủ |